TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HS-ST.
Ngày: 12/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Oanh.

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

Thư ký phiên tòa*:* Bà Nông Thị Lường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:* Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12/02/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2026/HS-ST ngày 26/01/2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST-HS ngày 29/01/2026 đối với:

- *Bị cáo*: Nguyễn Thị S. Giới tính: Nữ. Sinh ngày 10/5/1986. Tại Quảng Ngãi. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Ph, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 02/12. Con ông Đặng R (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị E (Đã chết). Bị cáo có chồng là Ngô Văn Ph, sinh năm 1983 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án.

Ngày 19/7/2023, Nguyễn Thị S bị Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương cũ (Nay là Toà án nhân nhân khu vực XX - thành phố Hồ Chí Minh) tuyên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tại Bản án số 105/2023/HS-ST.

Về nhân thân: Ngày 18/11/2018, Nguyễn Thị S bị Công an phường xx, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (cũ) lập biên bản vi phạm hành chính số 0000289/BB-VPHC về hành vi Trộm cắp tài sản và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0039309/QĐ-XPVPHC ngày 20/11/2018 đối với Nguyễn Thị S. S đã nộp đủ số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng)

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Ea Kar, Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 13/10/2025 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Chị H B, sinh năm 1998

Địa chỉ: Buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Ph XX, xã K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Ph XX, xã K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/10/2025, Nguyễn Thị S đi xe khách từ xã B, tỉnh Quãng Ngãi đến xã K, tỉnh Đắk Lắk để tìm việc làm. Khoảng 22 giờ cùng ngày, S đến khu vực Quảng trường hồ T thuộc tổ dân phố XX (nay là Thôn Ph XX), xã K, tỉnh Đắk Lắk để xem ca nhạc thì S phát hiện Chị H B có để điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE ở trong túi áo khoác và không kéo khoá túi áo. Nên S đã dùng tay trái lấy chiếc điện thoại trong túi áo của Chị H B. Khi S đang cầm chiếc điện thoại ở tay trái thì bị tổ công tác Công an xã K, tỉnh Đắk Lắk phát hiện lập bắt quả tang đối với Nguyễn Thị S và thu giữ tang vật là 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 12 Pro Max, màu vàng, số máy: MGD93X/A, số Seri: F2LFFCJ40D51, Số Imei: 3555018171155578. Tại cơ quan Công an xã Krông Pắc, Nguyễn Thị S thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND xã K kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 12 Pro Max, màu vàng, số máy: MGD93X/A, số Seri: F2LFFCJ40D51, Số Imei: 3555018171155578 thời điểm định giá tháng 10/2025 trị giá 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Cáo trạng số: 13/CT –VKS –HS ngày 26/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Thị S, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Nguyễn Thị S khai nhận như sau: Ngày 12/10/2025, bị cáo đi xe khách từ xã B, tỉnh Quãng Ngãi đến xã K, tỉnh Đắk Lắk để tìm việc làm. Khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo đến khu vực Quảng trường hồ Tân An thuộc tổ dân phố 9 (nay là Thôn Ph XX), xã K, tỉnh Đắk Lắk để xem ca nhạc thì phát hiện Chị H B có để điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro Max ở trong túi áo khoác và không kéo khoá túi áo. Nên bị cáo đã dùng tay trái lấy chiếc điện thoại trong túi áo của Chị H B. Khi bị cáo đang cầm chiếc điện thoại ở tay thì bị tổ công

tác Công an xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk phát hiện và thu giữ tang vật là 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 12 Pro Max.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối vớiNguyễn Thị S. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị S từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam.

- *Các biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 12 Pro Max cho Chị H B là chủ sỡ hữu. Sau khi nhận lại tài sản Chị H B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Thị S không tranh luận đối đáp với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk, cũng không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công án tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Kết luận điều tra, Cáo trạng. Không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án. Như vậy, HĐXX đã có đầy đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 22 giờ ngày 12/10/2025 tại khu vực Quảng trường hồ T thuộc tổ dân phố XX (nay là thôn Ph XX), xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Thị S đã trộm cắp của Chị H B 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro Max, trị giá 8.500.000đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị S đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm"

Vận dụng điều luật nêu trên đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX cần áp dụng mức hình phạt phù hợp qua đó để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật. Bị cáo nhận thức được tài sản của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân nên dù giữa hội chợ đông người, lợi dụng lúc Chị H B lơ là trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Thị S đã lấy cắp của Chị H B 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro Max, hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Ngoài lần phạm tội này ngày 20/11/2018, Nguyễn Thị S bị Công an phường XX, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0039309/QĐ-XPVPHC ngày 20/11/2018 về hành vi Trộm cắp tài sản (bị cáo S đã nộp đủ số tiền 1.500.000đồng). Mặt khác, ngày 19/7/2023, Nguyễn Thị S cũng bị Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương cũ xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy, HĐXX cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là cần thiết.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn. Vì vậy, HĐXX cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro Max cho chủ sở hữu Chị H B là đúng quy định nên HĐXX cần chấp nhận. Sau khi nhận lại tài sản Chị H B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

[6] Đại diện VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đề nghị mức hình phạt, xử lý vật chứng đối với vụ án phù hợp nên

cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46 Bộ luật hình sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị S 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/10/2025.

+ Các biện pháp tư pháp: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro Max, màu vàng, số máy: MGD93X/A, số Seri: F2LFFCJ40D51, số Imei: 3555018171155578 cho Chị H B là chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản Chị H B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

Nơi nhận:
- *TAND Tối cao*
- *TAND tỉnh ĐắkLắk;*
- *VKSND tỉnh ĐắkLắk;*
- *VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk;*
- *Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *THADS tỉnh Đắk Lắk;*
- *Bị cáo; đương sự;*
- *Lưu HS vụ án, VPCQ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền